| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC LẶC**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Xuân Vinh

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Đức Hoàn.

Bà Hà Thị Thanh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Cao Thị C - Sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Làng CC, xã LT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Trương Công N - Sinh năm 1985. (Vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: Làng CC, xã LT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2018, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Cao Thị C trình bày: Chị và anh Trương Công N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/9/2011 tại UBND xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn đã lâu mà chưa có con, nhiều lần chị bàn với anh N đi chạy chữa bệnh hiếm muộn con nhưng anh N không đồng ý dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là kể từ đầu năm 2017 đến nay và hai người đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Công N theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Trương Công N không có con chung và cũng không ai có con riêng, nên về phần con cái chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh N tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nên về phần tài sản chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Trương Công N có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, nhưng khi Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án cho anh Trương Công N, thì anh N tránh mặt và bỏ đi khỏi địa phương không thông báo địa chỉ cho chị Cao Thị C và gia đình, nên chị C và gia đình không biết anh Trương Công N cư trú ở đâu và làm gì, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản không tống đạt được và tiến hành niêm yết các loại văn bản giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Trương Công N đều vắng mặt không rõ lý do. Theo bà Bùi Thị C mẹ của anh Trương Công N xác nhận, anh Như và chị C sống chung trong gia đình bà, việc chị Cao Thị C khởi kiện ly hôn, thì anh N cũng đã biết, vì anh N còn yêu cầu bà đưa sổ hộ khẩu của gia đình cho chị C làm thủ tục khởi kiện ly hôn. Tòa án xét thấy việc anh Trương Công N vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Cao Thị C được ly hôn anh Trương Công N và buộc chị Cao Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày chị Cao Thị C và căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Trương Công N và chị Cao Thị C, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị C và anh Trương Công N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Cao Thị C thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Công N không trình bày ý kiến về việc chị Cao Thị C xin ly hôn, anh Trương Công N không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cao Thị C và anh Trương Công N đã đến mức trầm trọng. Mặt khác hai người kết hôn với nhau đã trên bảy năm nhưng chưa có con chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị C.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Cao Thị C và bà Bùi Thị C mẹ của anh Trương Công N, xác định được chị Cao Thị C và anh Trương

Công N không có con chung và cũng không ai có con riêng, nên về phần con cái chị Cao Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản: Chị Cao Thị C không đề nghị Toà án giải quyết và anh Trương Công N cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Trương Công N Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện của người khởi kiện là chị Cao Thị C đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Trương Công N, nhưng sau khi Tòa án thụ lý không tống đạt được các văn bản tố tụng cho anh Trương Công N là do anh N cố tình lẩn tránh vắng mặt và thay đổi nơi cư trú, không thông báo cho chị Cao Thị C và gia đình biết về nơi cư trú của mình được coi là cố tình dấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Cao Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Thị C.

* Về hôn nhân: Chị Cao Thị C được ly hôn anh Trương Công N.

* Về án phí: Chị Cao Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004025 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Cao Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị C đươc quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Công N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Vinh**